

GIÁO DỤC SỚM: GIAI ĐOẠN VÀNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỜI

GS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến
Học Viện Quản lý Giáo dục

Tóm tắt: Bài viết này phân tích tầm quan trọng của giáo dục sớm (ECE) như một giai đoạn then chốt cho sự phát triển toàn diện của trẻ em từ 0-6 tuổi, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số. Dựa trên các nghiên cứu khoa học, bài viết nhấn mạnh giai đoạn này là “giai đoạn vàng” cho sự phát triển não bộ và tâm sinh lý, đồng thời đề xuất việc tích hợp tư duy công nghệ và STEAM (Science, Technology, Engineering, Arts, Mathematics) vào quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm tăng tính hiệu quả. Nội dung nghiên cứu bao gồm việc đánh giá thực trạng, phân tích các chính sách hiện hành, và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại Việt Nam, qua đó xây dựng nền tảng vững chắc cho thế hệ tương lai.

Từ khóa: Giáo dục sớm; Giai đoạn vàng; STEAM; Tư duy công nghệ; Phát triển toàn diện.

EARLY CHILDHOOD EDUCATION: THE GOLDEN AGE FOR CHILDREN'S DEVELOPMENT IN THE EARLY YEARS

Prof. Dr. Nguyen Thi Hoang Yen
National Academy of Education Management

Abstract: This article analyzes the crucial role of Early Childhood Education (ECE) as a foundational period for the holistic development of children from 0-6 years old, especially in the context of the 4.0 industrial revolution and digital transformation. Based on scientific research, the paper emphasizes this period as the “golden age” for brain and psychophysiological development and proposes integrating technological and STEAM thinking into the curriculum. The research includes an assessment of the current situation, analysis of existing policies, and proposals for solutions to improve the quality of early childhood education in Vietnam, thereby building a solid foundation for the future generation.

Keywords: Early childhood education; Golden age; STEAM; Technology thinking; Holistic development.

Nhận bài: 18/07/2025

Phản biện: 21/08/2025

Duyệt đăng: 26/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục sớm (ECE) được xem là mắt xích đầu tiên và quan trọng nhất, đặt nền móng cho sự phát triển thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội của trẻ em. Các thành tựu nghiên cứu gần đây về thần kinh học đã chỉ ra rằng những năm đầu đời, từ 0 đến 6 tuổi, là “giai đoạn vàng” với sự phát triển mạnh mẽ của não bộ, nơi hàng tỷ kết nối thần kinh (synapse) được hình thành. Theo UNESCO và tính toán của Ngân hàng Thế giới, việc đầu tư vào giáo dục sớm mang lại lợi tức cao nhất cho xã hội, không chỉ giúp trẻ thành công hơn trong học tập mà còn giảm thiểu bất bình đẳng và tăng năng suất lao động trong tương lai.

Tại Việt Nam, giáo dục mầm non đã có những bước tiến đáng kể về mặt chính sách và nhận thức. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, việc đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục mầm non trở nên cấp bách. Bài viết này nhằm mục đích phân tích sâu hơn tầm quan trọng của việc tích hợp tư duy công nghệ và giáo dục STEAM vào chương trình giáo dục sớm, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, phân tích và so sánh. Cụ thể, bài viết đã tổng hợp các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về giáo dục sớm, các chính sách giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các báo cáo từ các tổ chức quốc tế như OECD, UNESCO và World Bank.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Chính sách giáo dục mầm non qua các giai đoạn

Trong 10 năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, nghị định và quyết định quan trọng nhằm đổi mới quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển giáo dục mầm non (GDMN). Các văn bản như Nghị định 69/2008/NĐ-CP, Nghị định 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 71/2020/NĐ-CP, Quyết định 1677/QĐ-TTg, Quyết định 1436/QĐ-TTg, Nghị định 81/2021/NĐ-CP... cùng chỉ đạo triển khai thực tiễn đã giúp mở rộng quy mô, phát triển mạng lưới cơ sở GDMN, cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ. Chính sách hỗ trợ trẻ em vùng khó khăn, con công nhân, hỗ trợ giáo viên lớp ghép và tăng

cường tiếng Việt đã góp phần gia tăng tỷ lệ trẻ đến trường. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều “vùng trũng” như GDMN ở khu công nghiệp, vùng sâu xa, vùng dân tộc thiểu số, hay với trẻ dưới 36 tháng, trẻ khuyết tật, con em di cư.

Quá trình phát triển chính sách GDMN có thể chia thành ba giai đoạn:

Giai đoạn 2005–2010: Đặt nền móng thể chế với Luật Giáo dục 2005, Quyết định 161/QĐ-TTg, mở rộng nhanh quy mô trường lớp, nhất là ở đô thị, song chất lượng chưa đồng đều và trẻ dưới 36 tháng ít được chú trọng.

Giai đoạn 2010–2020: Tập trung phổ cập và nâng cao chất lượng với Luật Giáo dục sửa đổi (2009, 2019), Quyết định 239/QĐ-TTg về phổ cập trẻ 5 tuổi, Chương trình GDMN (2009, sửa đổi 2016, 2020). Thành tựu nổi bật là hoàn thành phổ cập 5 tuổi, mở rộng mạng lưới công lập, chương trình mang tính mở, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo liên thông và phù hợp vùng miền. Tuy nhiên, còn hạn chế về thiếu giáo viên, áp lực công việc, ít hỗ trợ nhóm nhà trẻ; chương trình chưa chú trọng hội nhập quốc tế, đa văn hóa, cũng như các vấn đề đương đại như giáo dục kỹ năng sống, công nghệ số, bình đẳng giới, môi trường và biến đổi khí hậu.

Giai đoạn 2021–nay: Định hướng chuyển đổi số với Chiến lược phát triển GD 2021–2030, chương trình chuyển đổi số, thí điểm GDMN mới. Một số mô hình lớp học thông minh đã được triển khai, tăng ứng dụng công nghệ trong dạy học và quản lý. Tuy nhiên, còn thiếu khung pháp lý, hướng dẫn chi tiết và tồn tại bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

Nhìn chung, GDMN Việt Nam đã có bước tiến mạnh mẽ về quy mô và chất lượng, song cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chú trọng công bằng, hội nhập, và thích ứng với bối cảnh số hóa để phát triển bền vững.

2.2.2. Sự phát triển của trẻ em những năm đầu đời

2.2.2.1. Giai đoạn vàng của sự phát triển

Khoa học thần kinh đã chứng minh rằng não bộ của trẻ phát triển nhanh nhất trong giai đoạn 0-6 tuổi. Khoảng 80% cấu trúc não bộ được hình thành trước 3 tuổi, tạo ra một mạng lưới thần kinh phức tạp giúp trẻ tiếp thu thông tin, hình thành tư duy logic và cảm xúc. Đây là thời điểm trẻ có khả năng học hỏi tự nhiên và hiệu quả nhất. Môi trường giáo dục sớm chất lượng cao sẽ kích thích sự tò mò, khám phá, và giúp trẻ phát triển các kỹ năng cần thiết như tự tin, lòng tự trọng và kỹ năng xã hội.

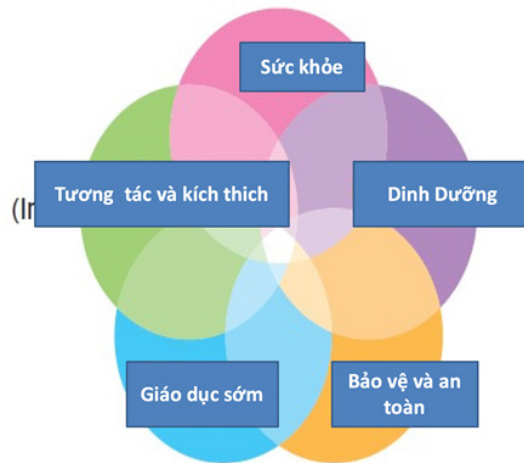
Cụ thể, trong giai đoạn này, trẻ em sở hữu 6 khả năng đặc biệt: trực giác tuyệt vời giúp trẻ cảm nhận và thấu hiểu thế giới xung quanh một cách tự nhiên; trí nhớ chụp ảnh cho phép trẻ ghi nhớ thông tin nhanh chóng và chính xác như một bức ảnh; khả năng tính toán như máy tính giúp trẻ tiếp thu các khái niệm số học một cách dễ dàng; khả năng âm nhạc hoàn hảo cho phép trẻ cảm thụ và thể hiện âm nhạc một cách bẩm sinh; khả năng lĩnh hội nhiều ngôn ngữ giúp trẻ học cùng lúc nhiều ngôn ngữ một cách tự nhiên mà không bị nhầm lẫn; và trí tưởng tượng sáng tạo độc đáo, là nền tảng cho sự đổi mới và sáng tạo trong tương lai. Đây là thời điểm trẻ có khả năng học hỏi tự nhiên và hiệu quả nhất. Môi trường giáo dục sớm chất lượng cao sẽ kích thích sự tò mò, khám phá, và giúp trẻ phát triển các kỹ năng cần thiết như tự tin, lòng tự trọng và kỹ năng xã hội.

2.2.2.2. Những yếu tố tác động đến sự phát triển của trẻ

Các kết quả nghiên cứu của Lancet 2016/17: Các kết quả nghiên cứu theo thời gian gần đây về khoa học thần kinh đã hỗ trợ cho những kết quả và đề xuất trước đó. Cơ sở khái niệm phát triển trẻ thơ toàn diện (PTTTTD) được thiết lập, tầm quan trọng của chăm sóc nuôi dưỡng toàn diện (bao gồm phát triển não bộ liên tục, cơ hội học tập và mối quan hệ gắn bó giữa trẻ và người chăm sóc) đặc biệt là đối với trẻ em dưới 3 tuổi.

Sự phát triển của một đứa trẻ là một hành trình phức tạp và đa chiều, chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau. Việc hiểu rõ những yếu tố này không chỉ giúp các bậc cha mẹ mà còn cả những nhà giáo dục tạo ra một môi trường tối ưu, hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Trong ba năm đầu đời, chiều cao của trẻ sau khi sinh sẽ tăng lên gấp 2 lần, còn cân nặng sẽ tăng gấp 5 lần. Do đó, các can thiệp để trẻ đạt cân nặng và chiều cao tối ưu (theo tiềm năng di truyền) sẽ đạt hiệu quả nhất trong giai đoạn này. Vì vậy, không cung cấp các điều kiện phù hợp (dinh dưỡng, sức khỏe, tâm lý xã hội, kích thích giáo dục sớm ...) ở giai đoạn này sẽ làm giảm thiểu tiềm năng phát triển não bộ. Trên toàn thế giới hiện có 1/3 số trẻ em dưới 5 tuổi không phát triển được hết tiềm năng của mình do đói nghèo và không đủ dinh dưỡng.

Bài viết này sẽ phân tích một số yếu tố chính tác động đến sự phát triển của trẻ theo quan điểm mới.



• **Yếu tố đầu tiên, tương tác và kích thích:** Trẻ nhỏ thường đòi hỏi được tương tác sớm thông qua các hoạt động tự nhiên như nói, biểu cảm mặt, cử chỉ và người lớn phản ứng lại với cùng cử chỉ, ngôn ngữ tương tự như của trẻ. Quá trình tương tác qua lại này là nền tảng trong sự hình thành não bộ. Sự gắn kết và tương tác giữa trẻ và người mẹ/ người chăm sóc trẻ/ giáo viên mầm non sẽ kích thích giải phóng một loại hormone đặc biệt quan trọng là oxytocin, làm tác động đến thần kinh và hành vi ở trẻ. Điều này hỗ trợ não bộ của trẻ phát triển khỏe mạnh. Sự kích thích tương tác giữa trẻ nhỏ và cha mẹ/ người chăm sóc trẻ/ giáo viên mầm non giúp tăng cường khả năng học tập một cách tích cực và lâu dài - thậm chí có thể thay đổi chức năng của não bộ trọn đời.

• **Yếu tố thứ hai là Giáo dục sớm:** Giáo dục sớm là một bước đột phá của khoa học giáo dục nó tác động, dẫn dắt, bồi dưỡng, phát triển tiềm năng cho trẻ trong thời kỳ thai nhi đến sáu tuổi. Đây là cơ hội vàng duy nhất để phát triển tiềm năng con người. Quá trình giáo dục được tiến hành sớm trong giai đoạn trí tuệ con người phát triển nhất (Thời kỳ mầm cảm), nên nó mang lại những ảnh hưởng sâu sắc nhất. Giáo dục sớm chú trọng phát triển sự hiểu biết, năng lực bản thân, có khả năng làm chủ trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu, sở thích, khả năng riêng của mỗi trẻ, không áp đặt từ người lớn.

• **Yếu tố thứ ba là an toàn và bảo vệ:** Giáo dục sớm là một bước đột phá của khoa học giáo dục nó tác động, dẫn dắt, bồi dưỡng, phát triển tiềm năng cho trẻ trong thời kỳ thai nhi đến sáu tuổi. Đây là cơ hội vàng duy nhất để phát triển tiềm năng con người. Quá trình giáo dục được tiến hành sớm trong giai đoạn trí tuệ con người phát triển nhất (Thời kỳ mầm cảm), nên nó mang lại những ảnh hưởng sâu sắc nhất. Giáo dục sớm chú trọng phát

triển sự hiểu biết, năng lực bản thân, có khả năng làm chủ trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu, sở thích, khả năng riêng của mỗi trẻ, không áp đặt từ người lớn. Giáo dục sớm là một bước đột phá của khoa học giáo dục nó tác động, dẫn dắt, bồi dưỡng, phát triển tiềm năng cho trẻ trong thời kỳ thai nhi đến sáu tuổi. Đây là cơ hội vàng duy nhất để phát triển tiềm năng con người. Quá trình giáo dục được tiến hành sớm trong giai đoạn trí tuệ con người phát triển nhất (Thời kỳ mầm cảm), nên nó mang lại những ảnh hưởng sâu sắc nhất. Ngược lại, nếu trẻ tiếp xúc với hoàn cảnh thời thơ ấu bất lợi và bị các stress độc hại xảy ra và thường xảy ra cùng lúc như bạo lực, xâm hại, bỏ mặc, nghèo đói cũng như những ảnh hưởng tiêu cực kéo dài... sẽ tạo ra cortisol liều cao – 1 loại hormone hạn chế sự phát triển của tế bào não, hủy hoại sức khỏe thể chất và tinh thần, khả năng học tập và hành vi, dẫn đến phá vỡ quá trình phát triển kiến trúc của não bộ.

Đối với người lớn, thường "... mỗi đứa trẻ đều là một con người trên lý thuyết. Con người này có thể ở các mức độ phát triển trí tuệ cao hay thấp, luôn luôn chuyển từ mức độ phát triển này sang mức cao hơn. Tuy nhiên, nếu người lớn không quan tâm, không tính đến nhu cầu, hứng thú, động cơ của hoạt động của đứa trẻ; thì sự chuyển đổi từ giai đoạn này sang giai đoạn khác không bao giờ được thực hiện " (L.S. Vygotsky, 1966)

D.X. Bruner (1915 – 2016) tin rằng: khi trẻ bắt đầu học các khái niệm mới, chúng cần sự hỗ trợ tích cực, sự giúp đỡ của giáo viên và người lớn có hiểu biết. Trẻ em dần trở nên độc lập hơn trong tư duy và có được những kỹ năng và kiến thức mới, sự hỗ trợ có thể dần dần không cần nữa, biến mất. Sự hỗ trợ của người lớn là "khung giàn giáo" trong xây dựng tòa nhà tri thức ở trẻ em. Đây là hình thức tương tác có cấu trúc giữa trẻ em và người lớn

Tóm lại, sự phát triển của một đứa trẻ là kết quả của mối quan hệ phức tạp giữa các yếu tố tương tác & kích thích, giáo dục sớm, sự an toàn và được bảo vệ. Hiểu được những yếu tố này sẽ giúp cha mẹ và nhà giáo dục có những hành động đúng đắn để chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ thể hệ tương lai phát triển một cách tốt nhất.

2.2.2.3. Tích hợp công nghệ và tư duy STEAM

Trong bối cảnh kỷ nguyên số, việc đưa công nghệ và STEAM vào giáo dục mầm non không nhằm mục đích "trẻ hóa" lập trình viên, mà là để phát triển tư duy công nghệ và kỹ năng giải quyết vấn đề. Các hoạt động STEAM như xếp hình, lắp ghép, và các trò chơi tương tác sẽ giúp trẻ:

Phát triển tư duy logic và sáng tạo: Trẻ học cách suy nghĩ hệ thống, phân tích vấn đề và tìm ra giải pháp thông qua việc thử nghiệm và mắc lỗi.

Nâng cao khả năng thích ứng: Trẻ em được khuyến khích khám phá, tò mò, từ đó hình thành thái độ học tập chủ động và sẵn sàng đối mặt với những thách thức mới.

Làm quen với công cụ số: Các công cụ công nghệ giáo dục giúp trẻ em tiếp cận với thế giới số một cách an toàn và có định hướng, tạo nền tảng cho việc sử dụng công nghệ một cách hiệu quả trong tương lai.

2.2.3. Vai trò của gia đình, nhà trường và chính sách

Sự thành công của giáo dục sớm đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và chính sách của nhà nước.

Gia đình: Cha mẹ cần là người đồng hành, tạo ra một môi trường yêu thương và khuyến khích sự tò mò của trẻ.

Nhà trường: Cần xây dựng chương trình học lấy trẻ làm trung tâm, với đội ngũ giáo viên có trình độ và tâm huyết.

Chính sách: Nhà nước cần có những đầu tư chiến lược để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, từ đào tạo giáo viên, cơ sở vật chất, đến xây dựng một khung chương trình học tiên tiến, phù hợp với xu hướng quốc tế và đặc điểm văn hóa Việt Nam.

2.3. Bàn luận và đề xuất định hướng chính sách

Giáo dục sớm được coi là nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ em và sự thịnh vượng của quốc gia. Việc đầu tư vào giai đoạn 0–6 tuổi không chỉ mang lại lợi ích cho từng cá nhân và gia đình mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò kết hợp giữa giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội, tạo nền

tăng quan trọng cho định hướng chính sách giáo dục mầm non hiện nay.

Đề xuất định hướng chính sách:

Trước hết, cần xây dựng chính sách dựa trên khoa học thần kinh, bởi giai đoạn đầu đời là thời kỳ hệ thần kinh phát triển mạnh, quyết định khả năng nhận thức, kiểm soát cảm xúc, hành vi và các chức năng điều hành. Những kỹ năng này ảnh hưởng lâu dài đến thành công học tập, nghề nghiệp và sức khỏe. Đồng thời, cần hoàn thiện thể chế bằng việc ban hành khung hướng dẫn ứng dụng công nghệ trong GDMN, tích hợp giáo dục STEAM, xây dựng chiến lược EdTech và cho phép địa phương thử nghiệm các mô hình phù hợp.

Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên được đặt lên hàng đầu với việc đưa EdTech vào chương trình đào tạo sư phạm, tổ chức tập huấn định kỳ và sử dụng nền tảng công nghệ để thu thập phản hồi từ giáo viên, phụ huynh và cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, cần phát triển thư viện học liệu số chuẩn hóa, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ sản xuất nội dung học tập bằng tiếng Việt, phù hợp văn hóa Việt Nam.

Hỗ trợ vùng khó khăn là giải pháp then chốt, thông qua việc lồng ghép thiết bị công nghệ vào chương trình mục tiêu quốc gia, tăng ngân sách cho GDMN và đẩy mạnh hợp tác công – tư. Song song, cần định hình tư duy liên ngành trong phát triển trẻ thơ, kết hợp giáo dục, y tế, dinh dưỡng và gia đình để tạo hệ thống hỗ trợ toàn diện, đồng thời tôn trọng nguyên tắc cá thể hóa theo từng trẻ và điều kiện vùng miền.

Bên cạnh phát triển kiến thức, trẻ cần được bồi dưỡng kỹ năng sống và năng lực thích ứng số. Việc sớm tiếp xúc với lập trình, môi trường số an toàn và trò chơi giáo dục sẽ thúc đẩy ngôn ngữ, tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng xã hội. Chương trình GDMN mới cần tích hợp STEAM mạnh mẽ hơn, giúp trẻ khám phá khoa học từ sớm, nuôi dưỡng sự tò mò và đam mê sáng tạo.

Gia đình đóng vai trò đồng hành quan trọng. Cần xây dựng hệ thống liên lạc số giữa nhà trường và phụ huynh, tổ chức hội thảo, tư vấn trực tuyến, phát triển video và tài liệu số về nuôi dạy con khoa học. Giáo viên mầm non cần được trang bị kiến thức liên ngành và kỹ năng ứng dụng công nghệ trong chăm sóc trẻ.

Cuối cùng, việc phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan giáo dục, y tế, dinh dưỡng và gia đình trong

triển khai thí điểm, đánh giá và mở rộng mô hình sẽ là chìa khóa để phát triển giáo dục sớm toàn diện, hiện đại, bắt kịp xu thế chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục Mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của VN. Đây là “giai đoạn vàng”, “cửa sổ của cơ hội”, là thời kỳ quan trọng nhất và phát triển nhanh nhất trong cuộc đời của mỗi người. Một chương trình GDMN tối ưu cần gắn với mục tiêu Phát triển toàn diện trẻ thơ trong những năm đầu đời. Đó là sẽ giúp trẻ có thể lực cường tráng, trí tuệ vượt trội, thông minh, sáng tạo, có những tính cách, phẩm chất đạo đức và các kỹ năng sống phù hợp với yêu cầu của thời đại tại quốc gia mình đang sống và công dân toàn cầu. Mục tiêu hàng đầu của giáo dục hiện đại không còn gói gọn đơn thuần ở việc dạy trẻ những kiến thức sẵn có, mà chính là dạy

trẻ kỹ năng tự học suốt đời. Trẻ có kỹ năng tự học suốt đời sẽ dễ dàng thích nghi, phát triển một cách tích cực và nổi trội trong cuộc sống sau này. Kỹ năng tự học suốt đời thể hiện ở sự đam mê học tập, tò mò, và có óc phân tích.

Khái niệm “Giáo dục sớm” rất dễ bị hiểu nhầm thành giảng dạy, truyền đạt kiến thức hay giải đáp thắc mắc của trẻ và phương pháp giáo dục sớm cũng rất dễ bị thực hành sai thành ép hay tạo áp lực cho trẻ. Hiện nay giáo dục sớm cũng hay bị đánh đồng thành dạy trẻ biết đọc sớm hay làm toán sớm trong khi bản chất chúng hoàn toàn không phải là mục tiêu mà chỉ là hệ quả của việc giáo dục sớm. Bởi vì bản chất của giáo dục sớm không phải là giáo dục theo cấp, giáo dục nghĩa vụ, giáo dục kiến thức, mà là phát triển tối đa tiềm năng của con người trong giai đoạn ban đầu bằng phương pháp giáo dục tự nhiên học mà chơi, chơi mà học một cách khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). Nghị quyết 71-NQ-TW ngày 22/8/2025.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Chương trình giáo dục mầm non phát triển toàn diện trẻ em Việt Nam giai đoạn 2019-2025*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. The Lancet- Tạp chí Y khoa 2016, 2017
5. OECD. (2020). *Education Policy Outlook 2020: Shaping Responsive and Resilient Education in a Changing World*.
6. UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*.
7. World Bank. (2021). *Early childhood education and sustainable development: A global overview*.
8. Phạm, Q. T. (2019). *Vai trò của giáo dục mầm non trong việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ*. Tạp chí Khoa học Giáo dục.